

Số: 143/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

Thực hiện nội dung Công văn số 93/UBTCNS15 ngày 23/08/2021 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội Khóa XV về việc báo cáo tình hình thực hiện NSNN năm 2021, dự toán NSNN năm 2022; UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

I. Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021

1. Thu ngân sách nhà nước

a) Về số liệu:

- Số dự toán được giao đầu năm và số bổ sung (Theo Bảng 1)

Bảng 1: Dự toán thu NSNN

Đơn vị tính: triệu đồng

Dự toán thu được giao năm 2021						
Tổng số	Giao đầu năm			Giao bổ sung (nếu có)		
	Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP
1=2+5	2=3+4	3	4	5=6+7	6	7
12.932.465	12.042.567	2.760.199	9.282.368	889.898	889.898	

Dự toán thu NSDP là 9.282.368 triệu đồng, bao gồm: thu NSDP được hưởng theo phân cấp là 9.241.068 triệu đồng, thu vay để bù đắp bội chi là 41.300 triệu đồng.

- Số liệu chi tiết 8 tháng đầu năm và dự kiến đến hết năm 2021 gồm tổng thu trên địa bàn và số thu theo từng khoản được quy định tại Điều 37 Luật Ngân sách nhà nước (Theo Bảng 2)

Bảng 2: Chi tiết các khoản thu

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	NỘI DUNG THU	Số thu 8 tháng đầu năm 2021	Số thu dự kiến năm 2021	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT đầu năm	Tỷ lệ so với DT bổ sung
1	2	3	4	5	6	7
I	Các Khoản thu NSNN	1.043.480	1.298.752	(1.263.309)	79,1%	
1	Thuế tài nguyên, trừ Thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí	85.981	134.700	12.882	127%	

TT	NỘI DUNG THU	Số thu 8 tháng đầu năm 2021	Số thu dự kiến năm 2021	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT đầu năm	Tỷ lệ so với DT bổ sung
2	Thuế môn bài			-		
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	5	5	(15)		
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.225	5.000	(490)	100%	
5	Thu tiền sử dụng đất, trừ thu tiền sử dụng đất tại điểm k khoản 1 Điều 35 Luật NSNN	589.753	600.000	(406.079)	63%	
6	Thu tiền cho thuê đất, mặt nước	29.470	42.000	6.775	100%	
7	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	12	12	(178)		
8	Lệ phí trước bạ	130.686	195.000	1.056	100%	
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	60.753	90.000	(14.366)	80%	
10	Các khoản thu hồi vốn của NSDP đầu tư tại các tổ chức kinh tế; Thu cổ tức và lợi nhuận được chia tại Cty CP, Cty TNHH có vốn góp của NN do UBND cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu	1.003	2.000	(472)	100%	
11	Thu từ quỹ dự trữ TC địa phương			-		
12	Thu từ bán tài sản nhà nước			-		
13	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác...			-		
14	Phí, Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu	43.006	76.300	9.811	121%	
15	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật	12.971	15.000	(6.299)		
16	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước do ĐP xử lý			-		
17	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	5.421	8.000	(2.717)	67%	
18	Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân	12.605	12.605	(40.953)		
19	Thu kết dư ngân sách địa phương	3.830	3.830	(803.680)		
20	Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật	59.020	85.000	(28.005)	68%	
21	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	4.739	29.300	3.124	100%	

TT	NỘI DUNG THU	Số thu 8 tháng đầu năm 2021	Số thu dự kiến năm 2021	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT đầu năm	Tỷ lệ so với DT bổ sung
II	Các khoản thu phân chia	5.888.484	9.174.264	1.967.908	121%	
1	Thuế GTGT, trừ thuế GTGT quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật NSNN	1.546.109	3.805.384	1.036.271	128%	
2	Thuế TNDN, trừ thuế TNDN quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật NSNN	383.441	410.080	(86.630)	73%	
3	Thuế thu nhập cá nhân	287.756	360.800	(5.942)	124%	
4	Thuế TTĐB, trừ thuế TTĐB quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật NSNN	3.492.703	4.362.160	1.054.503	125%	
5	Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế BVMT quy định tại điểm d khoản 1 Điều 35 Luật NSNN	178.475	235.840	(30.294)	81%	
III	Thu từ ngân sách Trung ương	3.505.622	3.505.622	1.095.454	132%	
1	Thu bổ sung cân đối	1.030.415	1.030.415	1.030.415	100%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.475.207	2.619.682	209.514	151%	
IV	Thu chuyển nguồn của NSDP từ năm trước chuyển sang	2.514.720	2.514.720	(3.633.659)		
V	Thu vay bù đắp bội chi	7.479	41.300	38.731	100%	
	Tổng cộng	12.959.785	16.679.133	(1.650.400)	139%	

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 dự kiến thu 16.679.133 triệu đồng, đạt 139% so với dự toán Trung ương giao (*DT giao 12.042.567 triệu đồng*), bằng 91% so với thực hiện năm 2020. Nếu không tính các khoản thu ngoài dự toán giao (*thu huy động đóng góp, thu kết dư, thu chuyển nguồn*) thì thu ngân sách địa phương dự kiến đạt 117% so với dự toán Trung ương giao.

b) Về đánh giá:

b1) Dự kiến năm 2021, thu cân đối phần NSDP được hưởng theo phân cấp là 10.456.581 triệu đồng:

- So với dự toán Trung ương giao là 9.241.068 triệu đồng, thì ngân sách địa phương tăng thu 1.215.513 triệu đồng, tương ứng tăng 13,2% so với dự toán; chủ yếu là tăng thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

- So với dự toán HĐND tỉnh giao là 11.246.015 triệu đồng, thì ngân sách địa phương hụt thu 789.434 triệu đồng, tương ứng giảm 7% so với dự toán; chủ yếu hụt thu từ: Thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế bảo vệ môi trường.

b2) Tình hình sử dụng dự phòng chi ngân sách: Kinh phí dự phòng chi bố trí dự toán đầu năm 2021 là 245.632 triệu đồng, trong đó chi dự phòng chi ngân sách cấp tỉnh 120.000 triệu đồng. Đến tháng 8/2021 đã sử dụng dự phòng chi ngân sách tỉnh 113.083 triệu đồng; trong đó, tập trung chi phòng chống dịch Covid-19 và dịch ở gia súc, gia cầm, phần còn lại tiếp tục thực hiện cho công tác phòng chống dịch.

b3) Tình hình xử lý những vấn đề cấp bách phát sinh: Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, chế độ hỗ trợ phụ cấp chống dịch, chi mua vắc xin Covid-19, chi mua sắm, sửa chữa và các khoản chi khác theo quy định tại các Nghị quyết của Chính phủ: Đến nay, ngân sách tỉnh đã chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo các quy định của Chính phủ là 79.353 triệu đồng; trong đó: kinh phí chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 là 1.933 triệu đồng. Dự kiến năm 2021 chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 là 266.207 triệu đồng (trong đó kinh phí chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP là 70.207 triệu đồng).

b4) Đánh giá nguyên nhân, yếu tố tác động đến thu NSNN năm 2021

Do giá dầu thô thế giới bình quân ở mức trên 60 USD/thùng, cao hơn dự toán Trung ương giao (*dự toán giao 45 USD/thùng*), nên số nộp ngân sách của Nhà máy lọc dầu Dung Quất đạt mức khá (*đạt 139,9% dự toán*). Các khoản không đảm bảo tiến độ dự toán giao như: Thuế bảo vệ môi trường, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thu khác ngân sách, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác; đặc biệt là thu tiền sử dụng đất đạt rất thấp so với dự toán (*chỉ đạt 63% dự toán TW giao và đạt 23% dự toán HĐND tỉnh giao*). Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động lớn đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b5) Đề xuất giải pháp thực hiện từ nay đến hết năm 2021

- Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các sở, ngành tiếp tục phối hợp chặt chẽ, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quản lý thu, nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Cục Thuế tỉnh thường xuyên rà soát, nắm chắc các nguồn thu; theo dõi sát tình hình thu nộp ngân sách nhà nước; phân tích, báo cáo kịp thời các yếu tố tác động đến số thu, xử lý kịp thời các vướng mắc về chế độ, chính sách ảnh hưởng đến quản lý, thu nộp ngân sách nhà nước; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất các giải pháp tăng thu.

- Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh việc xác định giá đất và kịp thời tổ chức đấu giá các dự án khai thác quỹ đất, tăng thu tiền sử dụng đất.

- Các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính; trong đó, tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ CNTT vào tất cả các khâu, các bước trong quá trình quản lý; rút ngắn thời gian đối với thủ tục hành chính thuế,

đảm bảo công khai minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan Thuế; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ thuế với NSNN.

2. Chi ngân sách nhà nước

a) Về số liệu

- Số liệu chi 8 tháng đầu năm: Tổng chi là 7.644.263 triệu đồng, bằng 63,4% dự toán Trung ương giao (DT giao 12.042.567 triệu đồng) và bằng 54,4% dự toán HĐND tỉnh giao (DT giao 14.047.514 triệu đồng). Trong đó: chi thường xuyên 5.410.661 triệu đồng, chi đầu tư phát triển 2.233.602 triệu đồng (Bảng 3).

Bảng 3. Chi thường xuyên 8 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi thường xuyên 8 tháng đầu năm 2021 (NSTW&NSDP)									
Tổng số	Chi lương và các khoản có tính chất lương			Chi sửa chữa			Chi thường xuyên khác		
	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT năm 2021	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT năm 2021	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT năm 2021
<i>1=2+5+8</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
5.410.661	2.129.548	96%		569.916	119%		2.711.197	97%	

- Dự kiến đến hết năm 2021, chi ngân sách địa phương đạt 11.857.897 triệu đồng, bằng 98,5% dự toán Trung ương giao, bằng 84,4% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 70,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: Chi thường xuyên 8.621.222 triệu đồng, chi đầu tư phát triển 3.234.276 triệu đồng. Nguyên nhân giải ngân đạt thấp so với dự toán HĐND tỉnh giao là do dự kiến thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết không đạt dự toán giao dẫn đến nguồn thu không đảm bảo để thực hiện dự án đầu tư XDCB (Bảng 4).

Bảng 4. Dự kiến chi thường xuyên năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Dự kiến chi thường xuyên năm 2021									
Tổng số	Chi lương và các khoản có tính chất lương			Chi sửa chữa			Chi thường xuyên khác		
	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT năm 2021	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT năm 2021	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với dự toán năm 2021
<i>1=2+5+8</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
8.621.222	3.992.903	86%		854.874	111%		3.773.446	108%	

- Tình hình chi đầu tư nguồn NSTW 8 tháng đầu năm (theo Bảng 5) và dự kiến đến hết năm 2021 (theo Bảng 6)

Bảng 5- Chi đầu tư nguồn NSTW 8 tháng đầu năm

ĐVT: Triệu đồng

Chi đầu tư 8 tháng đầu năm 2021									
Tổng số	Dự án xây dựng cơ bản			Chi mua sắm			Chi mua sắm		
	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT năm 2021	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT năm 2021	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với dự toán năm 2021
1=2+5+8	2	3	4	5	6	7	8	9	10
612.816	612.816	82,9%	61,5%						

Bảng 6- Dự kiến chi đầu tư nguồn NSTW năm 2021

ĐVT: Triệu đồng

Dự kiến chi đầu tư năm 2021									
Tổng số	Dự án xây dựng cơ bản			Chi mua sắm			Chi đầu tư khác		
	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT năm 2021	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT năm 2021	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2020	Tỷ lệ so với DT năm 2021
1=2+5+8	2	3	4	5	6	7	8	9	10
997.146	997.146	84,2%	100%						

b) Về đánh giá

b1) Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi NSNN

Việc tổ chức thực hiện dự toán chi ngân sách trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 50/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, số 44/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021; Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021.

Dự kiến kết quả thực hiện nhiệm vụ chi một số lĩnh vực không đạt dự toán giao do nguyên nhân nhiều nhiệm vụ chậm tiến độ do ảnh hưởng dịch Covid-19,

một số hoạt động phải lùi thời gian thực hiện, thực hiện cắt giảm và tiết kiệm chi năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 và số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ.

b2) Cân đối thu – chi ngân sách trên địa bàn

Dự kiến năm 2021, thu ngân sách từ nguồn thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết không đạt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao. Vì vậy, địa phương dự kiến sẽ điều chỉnh giảm chi từ nguồn quỹ đất và nguồn vốn xổ số kiến thiết theo khả năng thu được.

b3) Đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư công

- Tình hình thực hiện và giải ngân các công trình xây dựng cơ bản của địa phương trong 8 tháng đầu năm 2021 đã đạt được những kết quả nhất định (đạt 42,3%); trong đó có một số chương trình, dự án đạt khá (kết quả trên 60% kế hoạch vốn giao). Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân trong 8 tháng đầu năm 2021 là thấp, chưa đạt kế hoạch, nhiều dự án tiến độ thực hiện còn chậm chưa đạt yêu cầu; theo đó trong thời gian tới cần có giải pháp quyết liệt, khắc phục.

- Một số nguyên nhân giải ngân chậm: Nguyên nhân giải ngân đạt thấp là do bị ảnh hưởng trong bối cảnh đại dịch Covid-19, không tập trung được nhân lực và vật lực để thi công; việc phân bổ giao kế hoạch vốn năm 2021 đối với một số chương trình, dự án còn chậm; một số dự án khởi công mới, trong thời gian qua chủ yếu tập trung hoàn thiện thủ tục hồ sơ, lựa chọn nhà thầu theo quy định; đối với công trình chuyển tiếp một số dự án do vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng, một số dự án cùng một thời điểm vừa thực hiện để thanh toán khối lượng kế hoạch vốn giao năm 2021 và thanh toán thu hồi ứng của các năm trước, một số công trình công tác nghiệm thu khối lượng lập phiếu giá thanh toán còn chậm so với khối lượng hoàn thành tại hiện trường; ngoài ra một số dự án, chương trình mục tiêu chưa phân khai cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân; đối với các dự án thực hiện từ nguồn quỹ đất giải ngân chậm vì nguồn thu chưa đảm bảo theo nhu cầu tiến độ thực hiện dự án.

b4) Đề xuất giải pháp thực hiện từ nay đến hết năm 2021

- Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện điều hành, quản lý chi NSNN theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách an sinh xã hội.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương hoàn thành các thủ tục, hồ sơ thanh toán, đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách, kể cả chi cho các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, đề án theo các chương trình mục tiêu.

- Nghiêm túc thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ, nhằm chủ động dành nguồn lực để thực hiện phòng chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác của địa phương.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư, ... đề xuất giải pháp, biện pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; nỗ lực phấn đấu quyết tâm cao nhất đến ngày 31/12/2021 giải ngân 100% vốn đầu tư công kế hoạch năm 2021.

II. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

1. Về thu ngân sách nhà nước

a) Dự báo tác động đến nguồn thu năm 2022

Năm 2022, cơ cấu, tỷ trọng nguồn thu trên địa bàn tỉnh phần lớn là phụ thuộc vào số thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất (chiếm trên 50% tổng thu nội địa). Tuy nhiên, dự báo kinh tế tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 làm ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trong năm 2022 đặc biệt là số thu từ NMLD Dung Quất. Một số khó khăn như sau:

(1) Đối với NMLD Dung Quất: Sản lượng tiêu thụ từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất có xu hướng giảm dần nguyên nhân do ảnh hưởng dịch Covid 19 và có sự cạnh tranh từ sản phẩm của NMLD Nghi Sơn; sản lượng khai thác dầu thô tại mỏ Bạch Hổ đang giảm dần và không đủ nguyên liệu sản xuất đầu vào nên Nhà máy phải tìm nguồn nhập khẩu dầu thô từ nước ngoài; giá dầu thế giới biến động khó lường; hiện tại dịch Covid 19 đang bùng phát trở lại, nhất là các tỉnh phía Nam gây khó khăn lớn đến tiêu thụ sản phẩm xăng, dầu của nhà máy sản xuất ra, làm ảnh hưởng đến việc nộp ngân sách trong thời gian đến.

(2) Về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh các năm gần đây tăng trưởng khá cả về số lượng và vốn đầu tư, tuy nhiên hầu hết các nhà đầu tư tập trung đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất và Khu công nghiệp VSIP chưa có phát sinh số nộp NSNN, vì đang hưởng ưu đãi về thuế; bên cạnh đó, phần lớn sản phẩm do các nhà máy sản xuất là xuất khẩu nên không phát sinh số thuế GTGT nộp NSNN,..

(3) Thuế bảo vệ môi trường: Khoản thu này hiện nay trên địa bàn đang có xu hướng giảm do ảnh hưởng của dịch Covid 19 trong nước làm giảm sản lượng tiêu thụ; nếu tình hình dịch Covid 19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và trong nước chưa được kiểm chế, thì nguồn thu này trong năm 2022 và giai đoạn 2022-2024 không đảm bảo tăng thu theo tỷ lệ chung, làm ảnh hưởng lớn tổng thu NSNN trên địa bàn. Ngoài ra, Công ty PV OIL Miền Trung sẽ chuyển địa chỉ trụ sở chính từ tỉnh Quảng Ngãi đến thành phố Đà Nẵng dự kiến từ đầu tháng 9/2021, sẽ ảnh hưởng giảm thu hơn 250 tỷ đồng đối với số thu năm 2022.

(4) Thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trầm lắng từ cuối năm 2019 đến nay, các dự án bất động sản do doanh nghiệp làm chủ đầu tư bị vướng mắc cơ chế chính sách từ giao đất sang tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư còn vướng mắc về thủ tục nên khả năng trong năm 2022 triển khai chậm.

(5) Nguồn thu từ thủy điện trên địa bàn phụ thuộc rất nhiều vào lượng nước mưa về lòng hồ, nhất là số thu của Thủy điện Đăkdrinh.

b) Về xây dựng dự toán 2022

Sau khi tính toán khả năng, nguồn lực thực tế và dự ước thực hiện trong năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước như sau:

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022 là 18.486,5 tỷ đồng, bằng 92,1% so với ước thực hiện năm 2021; trong đó:

b1) Thu nội địa 11.345 tỷ đồng, bằng 92,1% so với ước thực hiện 2021. Trong đó thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất 5.745 tỷ đồng, bằng 82,2% so với thực hiện năm 2021; thu tiền sử dụng đất 600 tỷ đồng, bằng 100% so với thực hiện năm 2021; các khoản còn lại thu 5.000 tỷ đồng, tăng 5,8% so với thực hiện năm 2021.

Dự toán thu nội địa năm 2022 là 11.345 tỷ đồng, theo tỷ lệ % phân chia đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương là trung ương 12%, địa phương 88%; thì số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là **9.583,756 tỷ đồng**.

b2) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình hoạt động xuất nhập khẩu, các nguồn thu năm 2022, tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh và cả nước, dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, nhập khẩu năm 2022 là 7.141,555 tỷ đồng, bằng 92% so với số thu dự kiến thực hiện năm 2021.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022

Thực hiện theo Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022 – 2024; trên cơ sở dự thảo về nguyên tắc, tiêu chí và định mức chi thường xuyên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự toán chi năm 2022 được xây dựng như sau:

a) Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương là **13.023 tỷ đồng**, bằng 126% so với ước thực hiện năm 2021; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 3.408 tỷ đồng, bằng 152,3% so với ước thực hiện năm 2021 (chưa bao gồm nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia và các mục tiêu, nhiệm vụ khác); gồm:

- + Nguồn cân đối ngân sách địa phương 2.441 tỷ đồng;
- + Chi từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất 600 tỷ đồng;
- + Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết 95 tỷ đồng.
- + Bổ sung các quỹ ngoài ngân sách 30 tỷ đồng.
- + Chi từ nguồn bội chi: 242 tỷ đồng

- Chi thường xuyên 9.247 tỷ đồng, bằng 114,3% so với ước thực hiện năm 2021 (theo mức lương cơ sở 1,490 triệu đồng).

- Chi trả lãi vay: 8,345 tỷ đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 10 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách: 350 tỷ đồng.
- b) Chi từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu: 4.221,7 tỷ đồng. Trong đó:
 - Chi chương trình mục tiêu quốc gia: 1.608 tỷ đồng;
 - Bổ sung chi đầu tư xây dựng cơ bản theo mục tiêu, nhiệm vụ khác: 1.968,5 tỷ đồng.
 - Bổ sung chi sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định: 645,4 tỷ đồng

3. Kết quả thảo luận dự toán ngân sách địa phương với Bộ Tài chính:

Ngày 27/8/2021, Bộ Tài chính đã có buổi làm việc trực tuyến với UBND tỉnh Quảng Ngãi và đã thống nhất một số nội dung sau:

- a) Dự toán thu nội địa của tỉnh Quảng Ngãi dự kiến là 11.497.000 triệu đồng, bằng 94% so với ước thực hiện năm 2021.
- b) Định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương là 8.266.791 triệu đồng (chưa bao gồm dự phòng).

4. Về chấp hành Luật NSNN năm 2015 trong xây dựng dự toán thu, chi ngân sách, kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm của địa phương:

- Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022 – 2024; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 3938/UBND-KT ngày 11/8/2021 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021, xây dựng dự toán NSNN năm 2022 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024.

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã báo cáo Bộ Tài chính về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021, xây dựng dự toán NSNN năm 2022 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 trên địa bàn tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 25/8/2021.

- Về mức dư nợ vay của ngân sách địa phương: Dự kiến đến cuối năm 2021 là 200.208 triệu đồng, bằng 5,93% so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương, đảm bảo khả năng kiểm soát nợ vay của địa phương.

5. Kiến nghị, đề xuất

a) Đối với dự toán thu

a1) Đề nghị Bộ Tài chính không giao số thu NSNN năm 2022 của Công ty PV OIL Miền Trung khi Công ty đã có tờ khai chuyển địa điểm đặt trụ sở chính gửi Cục Thuế Quảng Ngãi ngày 11/8/2021 (chuyển đến thành phố Đà Nẵng dự kiến trong tháng 9/2021). Đề nghị Bộ Tài chính chuyển số thu này, giao dự toán cho địa phương có liên quan.

a2) Để đảm bảo nguồn thu NSNN năm 2021 và năm 2022, kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Công ty kinh doanh xăng dầu hạn chế nhập khẩu xăng dầu mà ưu tiên cho tiêu thụ sản phẩm xăng dầu của các nhà máy sản xuất trong nước (NMLD Dung Quất, Nghi Sơn) để hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua thời điểm khó khăn do tác động nặng nề của đại dịch Covid 19 hiện nay.

b) Đối với dự toán chi

b1) Đối với huyện đảo Lý Sơn là đảo tiền tiêu của Tổ quốc, để có nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, bảo vệ chủ quyền biển đảo; kính đề nghị Trung ương xem xét bổ sung có mục tiêu hàng năm khoảng 300 tỷ đồng mà UBND tỉnh Quảng Ngãi đã đề nghị tại Công văn số 3036/UBND-KT ngày 30/6/2021.

b2) Đối với chính sách khuyến khích khai thác hải sản xa bờ trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ :

Theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì không bố trí trong cân đối, đề nghị Trung ương bổ sung 100% kinh phí như tỉnh chưa tự cân đối mà UBND tỉnh Quảng Ngãi đã đề nghị tại Công văn số 3036/UBND-KT ngày 30/6/2021.

b3) Đề nghị Trung ương bổ sung có mục tiêu kinh phí diễn tập phòng thủ cấp tỉnh năm 2022, với kinh phí là 25 tỷ đồng.

Kính báo cáo Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội khóa XV quan tâm, xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KTTiền495.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh